

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH TRẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/QĐ-UBND

Vĩnh Trạch, ngày 03 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020
trên địa bàn xã Vĩnh Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TRẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 4034/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 đơn vị: xã Vĩnh Trạch;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Trạch về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã Vĩnh Trạch năm 2020;

Xét đề nghị của cán bộ Công chức Tài chính - Kế toán xã Vĩnh Trạch;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Vĩnh Trạch năm 2020 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, cán bộ Công chức Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

2. CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Kỳ

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)**Đơn vị: đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	8.030.148.000	TỔNG SỐ CHI	8.030.148.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	219.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	-
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	813.400.000	II. Chi thường xuyên	7.871.148.000
III. Thu bổ sung	6.997.748.000	III. Dự phòng	159.000.000
- Bổ sung cân đối	6.997.748.000		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn	-		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	8.030.148.000	8.030.148.000
I	Các khoản thu 100%	219.000.000	219.000.000
	Phí, lệ phí	75.000.000	75.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	120.000.000	120.000.000
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Thu cho thuê quầy bán hàng	24.000.000	24.000.000
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân		
	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	813.400.000	813.400.000
1	Các khoản thu phân chia	813.400.000	813.400.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.400.000	1.400.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Thuế GTGT - TNCN (xây dựng, DV bơm nước)	509.000.000	509.000.000
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	26.000.000	26.000.000

	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	277.000.000	277.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.997.748.000	6.997.748.000
	- Thu bổ sung cân đối	6.997.748.000	6.997.748.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	8.030.148.000	-	8.030.148.000
	Trong đó:			
1	Chi DQTV	743.509.000		743.509.000
2	Chi ANTT	632.386.000		632.386.000
3	Chi giáo dục	81.000.000		81.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	-		
4	Chi văn hóa, thông tin	32.000.000		32.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	18.000.000		18.000.000
6	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000
7	Chi bảo vệ môi trường	76.000.000		76.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	-		
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.467.473.000		5.467.473.000
10	Chi cho công tác xã hội	40.000.000		40.000.000
11	Chi khác	760.780.000		760.780.000
12	Dự phòng ngân sách	159.000.000		159.000.000
13	Chi XD CB			

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

[illegible]

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2020		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
- Quỹ khuyến học	66.000.000	66.000.000	-	66.000.000	66.000.000	-
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	66.000.000	66.000.000	-	66.000.000	66.000.000	-
- Quỹ xây dựng cầu, đường	600.000.000	600.000.000	-	600.000.000	600.000.000	-
- Quỹ vì người nghèo	132.000.000	132.000.000	-	132.000.000	132.000.000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						